

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO NGÀNH, LĨNH VỰC

TT	Thủ tục hành chính	Mã số TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia	Lĩnh vực	Quyết định công bố hoặc công bố TTHC	Tờ trình phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC	Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Lập hồ sơ đề nghị cập nhật TTH theo Quyết định số 1678/QĐ-UBND ngày 31/5/2019	Ghi chú
I	CẤP TỈNH							
1	Thủ tục thành lập cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc UBND cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh	Mã: 009.02.014 Mã quản lý quốc gia: 2.000216.00 0.00.00.H32	LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI	Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 01/02/2018	Tờ trình số 2967/TTr-SNV ngày 07/2/2018	Quyết định số 1593/QĐ-BLĐTBXH ngày 10/10/2017 Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 10/01/2019	X	
2	Thủ tục tổ chức lại, giải thể cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc UBND cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh	Mã: 009.02.015 Mã quản lý quốc gia: 2.000144.00 0.00.00.H32_	LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI	Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 01/02/2018	Tờ trình số 2967/TTr-SNV ngày 07/2/2018	Quyết định số 1593/QĐ-BLĐTBXH ngày 10/10/2017 Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 10/01/2019	X	
3	Thủ tục thành lập Trung tâm dịch vụ việc làm do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập	Mã: 009.08.008 Mã quản lý quốc gia: 2.000164.00 0.00.00.H32	LĨNH VỰC VIỆC LÀM	Quyết định số 1063/QĐ-UBND ngày 20/4/2018	Tờ trình số 2967/TTr-SNV ngày 07/2/2018	Quyết định số 602/QĐ-BLĐTBXH ngày 26/4/2017 Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 10/01/2019	X	
4	Thủ tục tổ chức lại, giải thể Trung tâm dịch vụ việc làm do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định	Mã: 009.08.009 Mã quản lý quốc gia: 2.000386.00 0.00.00.H32	LĨNH VỰC VIỆC LÀM	Quyết định số 1063/QĐ-UBND ngày 20/4/2018	Tờ trình số 2967/TTr-SNV ngày 07/2/2018	Quyết định số 602/QĐ-BLĐTBXH ngày 26/4/2017 Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 10/01/2019	X	
5	Thủ tục thành lập Hội	Mã: 011.04.021 Mã quản lý quốc gia: 2.001481.00 0.00.00.H32	LĨNH VỰC TỔ CHỨC PHI CHÍNH PHỦ	Quyết định số 4116/QĐ-UBND ngày 28/12/2018	Tờ trình số 2967/TTr-SNV ngày 07/2/2018	Quyết định số 579/QĐ-BNV ngày 15/7/2015 Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 10/01/2019	X	
6	Thủ tục phê duyệt Điều lệ hội	Mã: 011.04.024 Mã quản lý quốc gia: 1.003960.00 0.00.00.H32	LĨNH VỰC TỔ CHỨC PHI CHÍNH PHỦ	Quyết định số 4116/QĐ-UBND ngày 28/12/2018	Tờ trình số 2967/TTr-SNV ngày 07/2/2018	Quyết định số 579/QĐ-BNV ngày 15/7/2015 Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 10/01/2019	X	

TT	Thủ tục hành chính	Mã số TTHC trên Công dịch vụ công quốc gia	Lĩnh vực	Quyết định công bố hoặc công bố TTHC	Tờ trình phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC	Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Lập hồ sơ đề nghị cập nhật TTH theo Quyết định số 1678/QĐ-UBND ngày 31/5/2019	Ghi chú
7	Thủ tục chia, tách, sáp nhập, hợp nhất hội	Mã: 011.04.030 Mã quản lý quốc gia: 2.001688.00 0.00.00.H32	LĨNH VỰC TỔ CHỨC PHI CHÍNH PHỦ	Quyết định số 4116/QĐ-UBND ngày 28/12/2018	Tờ trình số 2967/TTr-SNV ngày 07/2/2018	Quyết định số 579/QĐ-BNV ngày 15/7/2015 Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 10/01/2019	X	
8	Thủ tục đổi tên hội	Mã: 011.04.028 Mã quản lý quốc gia: 2.001678.00 0.00.00.H32	LĨNH VỰC TỔ CHỨC PHI CHÍNH PHỦ	Quyết định số 4116/QĐ-UBND ngày 28/12/2018	Tờ trình số 2967/TTr-SNV ngày 07/2/2018	Quyết định số 579/QĐ-BNV ngày 15/7/2015 Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 10/01/2019	X	
9	Thủ tục hội tự giải thể	Mã: 011.04.032 Mã quản lý quốc gia: 1.003918.00 0.00.00.H32	LĨNH VỰC TỔ CHỨC PHI CHÍNH PHỦ	Quyết định số 4116/QĐ-UBND ngày 28/12/2018	Tờ trình số 2967/TTr-SNV ngày 07/2/2018	Quyết định số 579/QĐ-BNV ngày 15/7/2015 Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 10/01/2019	X	
10	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường	Mã: 011.04.026 Mã quản lý quốc gia: 1.003900.00 0.00.00.H32	LĨNH VỰC TỔ CHỨC PHI CHÍNH PHỦ	Quyết định số 4116/QĐ-UBND ngày 28/12/2018	Tờ trình số 2967/TTr-SNV ngày 07/2/2018	Quyết định số 579/QĐ-BNV ngày 15/7/2015 Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 10/01/2019	X	
11	Thủ tục cho phép hội đặt Văn phòng đại diện	Mã: 011.04.023 Mã quản lý quốc gia: 1.003858.000. 00.00.H32	LĨNH VỰC TỔ CHỨC PHI CHÍNH PHỦ	Quyết định số 4116/QĐ-UBND ngày 28/12/2018	Tờ trình số 2967/TTr-SNV ngày 07/2/2018	Quyết định số 579/QĐ-BNV ngày 15/7/2015 Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 10/01/2019	X	
12	Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	Mã: 011.04.001 Mã quản lý quốc gia: 1.003822.00 0.00.00.H32	LĨNH VỰC TỔ CHỨC PHI CHÍNH PHỦ	Quyết định số 4116/QĐ-UBND ngày 28/12/2018	Tờ trình số 2967/TTr-SNV ngày 07/2/2018	Quyết định số 579/QĐ-BNV ngày 15/7/2015 Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 10/01/2019	X	
13	Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên hội đồng quản lý quỹ	Mã: 011.04.009 Mã quản lý quốc gia: 2.001590.00 0.00.00.H32	LĨNH VỰC TỔ CHỨC PHI CHÍNH PHỦ	Quyết định số 4116/QĐ-UBND ngày 28/12/2018	Tờ trình số 2967/TTr-SNV ngày 07/2/2018	Quyết định số 579/QĐ-BNV ngày 15/7/2015 Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 10/01/2019	X	
14	Thủ tục công nhận thay đổi, bổ sung thành viên hội đồng quản lý quỹ	Mã: 011.04.007 Mã quản lý quốc gia: 2.001567.00	LĨNH VỰC TỔ CHỨC PHI CHÍNH	Quyết định số 4116/QĐ-UBND ngày	Tờ trình số 2967/TTr-SNV ngày 07/2/2018	Quyết định số 579/QĐ-BNV ngày 15/7/2015 Quyết định số 98/QĐ-	X	

TT	Thủ tục hành chính	Mã số TTHC trên Công dịch vụ công quốc gia	Lĩnh vực	Quyết định công bố hoặc công bố TTHC	Tờ trình phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC	Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Lập hồ sơ đề nghị cập nhật TTH theo Quyết định số 1678/QĐ-UBND ngày 31/5/2019	Ghi chú
		0.00.00.H32	PHỦ	28/12/2018		UBND ngày 10/01/2019		
15	Thủ tục thay đổi giấy phép thành lập và công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ	Mã: 011.04.005 Mã quản lý quốc gia: 1.003621.00 0.00.00.H32	LĨNH VỰC TỔ CHỨC PHI CHÍNH PHỦ	Quyết định số 4116/QĐ-UBND ngày 28/12/2018	Tờ trình số 2967/TTr-SNV ngày 07/2/2018	Quyết định số 579/QĐ-BNV ngày 15/7/2015 Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 10/01/2019	X	
16	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	Mã: 011.04.003 Mã quản lý quốc gia: 1.003916.00 0.00.00.H32	LĨNH VỰC TỔ CHỨC PHI CHÍNH PHỦ	Quyết định số 4116/QĐ-UBND ngày 28/12/2018	Tờ trình số 2967/TTr-SNV ngày 07/2/2018	Quyết định số 579/QĐ-BNV ngày 15/7/2015 Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 10/01/2019	X	
17	Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động	Mã: 011.04.015 Mã quản lý quốc gia: 1.003950.00 0.00.00.H32	LĨNH VỰC TỔ CHỨC PHI CHÍNH PHỦ	Quyết định số 4116/QĐ-UBND ngày 28/12/2018	Tờ trình số 2967/TTr-SNV ngày 07/2/2018	Quyết định số 579/QĐ-BNV ngày 15/7/2015 Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 10/01/2019	X	
18	Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ	Mã: 011.04.013 Mã quản lý quốc gia: 1.003920.00 0.00.00.H32	LĨNH VỰC TỔ CHỨC PHI CHÍNH PHỦ	Quyết định số 4116/QĐ-UBND ngày 28/12/2018	Tờ trình số 2967/TTr-SNV ngày 07/2/2018	Quyết định số 579/QĐ-BNV ngày 15/7/2015 Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 10/01/2019	X	
19	Thủ tục đổi tên quỹ	Mã: 011.04.011 Mã quản lý quốc gia: 1.003879.00 0.00.00.H32	LĨNH VỰC TỔ CHỨC PHI CHÍNH PHỦ	Quyết định số 4116/QĐ-UBND ngày 28/12/2018	Tờ trình số 2967/TTr-SNV ngày 07/2/2018	Quyết định số 579/QĐ-BNV ngày 15/7/2015 Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 10/01/2019	X	
20	Thủ tục quỹ tự giải thể	Mã: 011.04.017 Mã quản lý quốc gia: 1.003866.00 0.00.00.H32	LĨNH VỰC TỔ CHỨC PHI CHÍNH PHỦ	Quyết định số 4116/QĐ-UBND ngày 28/12/2018	Tờ trình số 2967/TTr-SNV ngày 07/2/2018	Quyết định số 579/QĐ-BNV ngày 15/7/2015 Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 10/01/2019	X	
21	Thủ tục công nhận ban vận động thành lập hội	Mã: 011.04.019 Mã quản lý quốc gia: 1.003503.00 0.00.00.H32	LĨNH VỰC TỔ CHỨC PHI CHÍNH PHỦ	Quyết định số 3587/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	Tờ trình số 2967/TTr-SNV ngày 07/2/2018	Quyết định số 579/QĐ-BNV ngày 15/7/2015 Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 10/01/2019	X	
22	Thủ tục thẩm định thành lập đơn vị sự nghiệp công lập	Mã: 011.03.001 Mã quản lý quốc gia: 2.001946.00	TỔ CHỨC BỘ MÁY NHÀ NƯỚC	Quyết định số 3584/QĐ-UBND ngày		Quyết định số 580/QĐ-BNV ngày 15/7/2015	X	

TT	Thủ tục hành chính	Mã số TTHC trên Công dịch vụ công quốc gia	Lĩnh vực	Quyết định công bố hoặc công bố TTHC	Tờ trình phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC	Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Lập hồ sơ đề nghị cập nhật TTH theo Quyết định số 1678/QĐ-UBND ngày 31/5/2019	Ghi chú
		0.00.00.H32		23/11/2018				
23	Thủ tục thẩm định tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập	Mã: 011.03.003 Mã quản lý quốc gia: 2.001941.00 0.00.00.H32	TỔ CHỨC BỘ MÁY NHÀ NƯỚC	Quyết định số 3584/QĐ-UBND ngày 23/11/2018		Quyết định số 580/QĐ-BNV ngày 15/7/2015	X	
24	Thủ tục thẩm định giải thể đơn vị sự nghiệp công lập	Mã: 011.03.005 Mã quản lý quốc gia: 1.003735.00 0.00.00.H32	TỔ CHỨC BỘ MÁY NHÀ NƯỚC	Quyết định số 3584/QĐ-UBND ngày 23/11/2018		Quyết định số 580/QĐ-BNV ngày 15/7/2015	X	
25	Thủ tục giải thể Trung tâm giáo dục thường xuyên	Mã: 006.07.023 Mã quản lý quốc gia: 1.005057.00 0.00.00.H32	LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THUỘC HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN	Quyết định số 3668/QĐ-UBND ngày 04/12/2019	Tờ trình số 41/TTr-SNV ngày 17/01/2020	Quyết định số 4632/QĐ-BDGĐT ngày 26/10/2018 Quyết định số 246/QĐ-UBND ngày 30/01/2020	CV số 405/SNV-VP ngày 27/02/2020	
26	Thủ tục cho phép Trung tâm giáo dục thường xuyên hoạt động giáo dục trở lại	Mã: 006.07.021 Mã quản lý quốc gia: 1.005062.00 0.00.00.H32	LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THUỘC HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN	Quyết định số 3668/QĐ-UBND ngày 04/12/2019	Tờ trình số 41/TTr-SNV ngày 17/01/2020	Quyết định số 4632/QĐ-BDGĐT ngày 26/10/2018 Quyết định số 246/QĐ-UBND ngày 30/01/2020	CV số 405/SNV-VP ngày 27/02/2020	
27	Thủ tục giải thể Trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập	Mã: 006.07.059 Mã quản lý quốc gia: 2.001805.00 0.00.00.H32 Đơn vị tiếp	LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THUỘC HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN	Quyết định số 3668/QĐ-UBND ngày 04/12/2019	Tờ trình số 41/TTr-SNV ngày 17/01/2020	Quyết định số 4632/QĐ-BDGĐT ngày 26/10/2018 Quyết định số 246/QĐ-UBND ngày 30/01/2020	CV số 405/SNV-VP ngày 27/02/2020	
28	Thủ tục sáp nhập, chia tách Trung tâm giáo dục thường	Mã: 006.07.022 Mã quản lý quốc gia	LĨNH VỰC GIÁO DỤC	Quyết định số 3668/QĐ-	Tờ trình số 41/TTr-SNV	Quyết định số 4632/QĐ-BDGĐT ngày	CV số 405/SNV-VP ngày 27/02/2020	

TT	Thủ tục hành chính	Mã số TTHC trên Công dịch vụ công quốc gia	Lĩnh vực	Quyết định công bố hoặc công bố TTHC	Tờ trình phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC	Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Lập hồ sơ đề nghị cập nhật TTH theo Quyết định số 1678/QĐ-UBND ngày 31/5/2019	Ghi chú
	xuyên	gia: 1.000744.00 0.00.00.H32	VÀ ĐÀO TẠO THUỘC HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN	UBND ngày 04/12/2019	ngày 17/01/2020	26/10/2018 Quyết định số 246/QĐ-UBND ngày 30/01/2020		
29	Thủ tục thành lập Trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập công lập hoặc cho phép thành lập Trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập tư thục	Mã: 006.07.055 Mã quản lý quốc gia: 1.005466.00 0.00.00.H32	LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THUỘC HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN	Quyết định số 3668/QĐ-UBND ngày 04/12/2019	Tờ trình số 41/TTr-SNV ngày 17/01/2020	Quyết định số 4632/QĐ-BDGDĐT ngày 26/10/2018 Quyết định số 246/QĐ-UBND ngày 30/01/2020	CV số 405/SNV-VP ngày 27/02/2020	
30	Thủ tục thành lập Trung tâm giáo dục thường xuyên	Mã: 006.07.020 Mã quản lý quốc gia: 1.005065.00 0.00.00.H32	LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THUỘC HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN	Quyết định số 3668/QĐ-UBND ngày 04/12/2019	Tờ trình số 41/TTr-SNV ngày 17/01/2020	Quyết định số 4632/QĐ-BDGDĐT ngày 26/10/2018 Quyết định số 246/QĐ-UBND ngày 30/01/2020	CV số 405/SNV-VP ngày 27/02/2020	
31	Thủ tục tổ chức lại, cho phép tổ chức lại Trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập	Mã: 006.07.056 Mã quản lý quốc gia: 1.004712.00 0.00.00.H32	LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THUỘC HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN	Quyết định số 3668/QĐ-UBND ngày 04/12/2019	Tờ trình số 41/TTr-SNV ngày 17/01/2020	Quyết định số 4632/QĐ-BDGDĐT ngày 26/10/2018 Quyết định số 246/QĐ-UBND ngày 30/01/2020	CV số 405/SNV-VP ngày 27/02/2020	
32	Thủ tục thành lập thôn mới, tổ dân phố mới	Mã: 011.01.002 Mã quản lý quốc gia: 2.000465.00 0.00.00.H32	LĨNH VỰC CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG	Quyết định số 762/QĐ-UBND ngày 06/4/2020	Tờ trình số 2391/TTr-SNV ngày 13/10/2020	Quyết định số 3071/QĐ-UBND ngày 12/11/2020	CV số 2791/SNV-VP ngày 26/11/2020	
33	Thủ tục phân loại đơn vị hành chính cấp xã	Mã: 011.01.001 Mã quản lý quốc gia: 2.000465.00 0.00.00.H32	LĨNH VỰC CHÍNH	Quyết định số 762/QĐ-UBND	Tờ trình số 2391/TTr-SNV	Quyết định số 3071/QĐ-UBND ngày	CV số 405/SNV-VP ngày 27/02/2020	

TT	Thủ tục hành chính	Mã số TTHC trên Công dịch vụ công quốc gia	Lĩnh vực	Quyết định công bố hoặc công bố TTHC	Tờ trình phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC	Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Lập hồ sơ đề nghị cập nhật TTH theo Quyết định số 1678/QĐ-UBND ngày 31/5/2019	Ghi chú
		gia: 1.000989.00 0.00.00.H32	QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG	ngày 06/4/2020	ngày 13/10/2020	12/11/2020		
34	Tặng thưởng Bằng khen cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Mã: 011.05.001 Mã quản lý quốc gia: 2.000449.00 0.00.00.H32	LĨNH VỰC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG	Quyết định số 2409/QĐ-UBND ngày 22/8/2018	Tờ trình số 2967/TTr-SNV ngày 07/2/2018	Quyết định số 318/QĐ-BNV ngày 09/3/2018 Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 10/01/2019	X	
35	(Tặng Cờ thi đua cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương) Thủ tục tặng Cờ thi đua cấp tỉnh	Mã: 011.05.009 Mã quản lý quốc gia: 1.000934.00 0.00.00.H32	LĨNH VỰC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG	Quyết định số 2409/QĐ-UBND ngày 22/8/2018	Tờ trình số 2967/TTr-SNV ngày 07/2/2018	Quyết định số 318/QĐ-BNV ngày 09/3/2018 Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 10/01/2019	X	
36	(Tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, ban, ngành đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương) Thủ tục tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh	Mã: 011.05.007 Mã quản lý quốc gia: 1.000924.00 0.00.00.H32	LĨNH VỰC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG	Quyết định số 2409/QĐ-UBND ngày 22/8/2018	Tờ trình số 2967/TTr-SNV ngày 07/2/2018	Quyết định số 318/QĐ-BNV ngày 09/3/2018 Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 10/01/2019	X	
37	Thủ tục tặng danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc	Mã: 011.05.008 Mã quản lý quốc gia: 2.000287.00 0.00.00.H32	LĨNH VỰC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG	Quyết định số 2409/QĐ-UBND ngày 22/8/2018	Tờ trình số 2967/TTr-SNV ngày 07/2/2018	Quyết định số 318/QĐ-BNV ngày 09/3/2018 Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 10/01/2019	X	
38	Tặng thưởng Bằng khen cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo đợt hoặc chuyên đề	Mã: 011.05.002 Mã quản lý quốc gia: 2.000437.00 0.00.00.H32	LĨNH VỰC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG	Quyết định số 2409/QĐ-UBND ngày 22/8/2018	Tờ trình số 2967/TTr-SNV ngày 07/2/2018	Quyết định số 318/QĐ-BNV ngày 09/3/2018 Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 10/01/2019	X	

TT	Thủ tục hành chính	Mã số TTHC trên Công dịch vụ công quốc gia	Lĩnh vực	Quyết định công bố hoặc công bố TTHC	Tờ trình phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC	Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Lập hồ sơ đề nghị cập nhật TTH theo Quyết định số 1678/QĐ-UBND ngày 31/5/2019	Ghi chú
39	(Tặng Cờ thi đua cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo đợt hoặc chuyên đề) Thủ tục tặng Cờ thi đua cấp tỉnh theo đợt hoặc chuyên đề	Mã: 011.05.01M Mã quản lý quốc gia: 1.000898.00 0.00.00.H32	LĨNH VỰC THI ĐUA, KHEN THƯỜNG	Quyết định số 2409/QĐ-UBND ngày 22/8/2018	Tờ trình số 2967/TTr-SNV ngày 07/2/2018	Quyết định số 318/QĐ-BNV ngày 09/3/2018 Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 10/01/2019	X	
40	(Tặng thưởng Bằng khen cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về thành tích đợt xuất) Thủ tục tặng thưởng Bằng khen cấp tỉnh về thành tích đợt xuất	Mã: 011.05.003 Mã quản lý quốc gia: 2.000422.00 0.00.00.H32	LĨNH VỰC THI ĐUA, KHEN THƯỜNG	Quyết định số 2409/QĐ-UBND ngày 22/8/2018	Tờ trình số 2967/TTr-SNV ngày 07/2/2018	Quyết định số 318/QĐ-BNV ngày 09/3/2018 Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 10/01/2019	X	
41	(Tặng thưởng Bằng khen cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cho gia đình - Trường hợp đề nghị khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được) Thủ tục tặng thưởng Bằng khen cấp tỉnh cho gia đình	Mã: 011.05.005.1 Mã quản lý quốc gia: 2.000418.000. 00.00.H32	LĨNH VỰC THI ĐUA, KHEN THƯỜNG	Quyết định số 2409/QĐ-UBND ngày 22/8/2018	Tờ trình số 2967/TTr-SNV ngày 07/2/2018	Quyết định số 318/QĐ-BNV ngày 09/3/2018 Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 10/01/2019	X	
42	(Tặng thưởng Bằng khen cấp bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về thành tích đối ngoại) Thủ tục tặng thưởng Bằng khen cấp tỉnh về thành tích đối ngoại	Mã: 011.05.004 Mã quản lý quốc gia: 1.000681.00 0.00.00.H32	LĨNH VỰC THI ĐUA, KHEN THƯỜNG	Quyết định số 2409/QĐ-UBND ngày 22/8/2018	Tờ trình số 2967/TTr-SNV ngày 07/2/2018	Quyết định số 318/QĐ-BNV ngày 09/3/2018 Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 10/01/2019	X	

TT	Thủ tục hành chính	Mã số TTHC trên Công dịch vụ công quốc gia	Lĩnh vực	Quyết định công bố hoặc công bố TTHC	Tờ trình phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC	Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Lập hồ sơ đề nghị cập nhật TTH theo Quyết định số 1678/QĐ-UBND ngày 31/5/2019	Ghi chú
43	Quy trình phối hợp giải quyết 03 thủ tục hành chính trên phần mềm một cửa điện tử (khen thưởng thường xuyên hàng năm, khen thưởng tổng kết năm học của ngành giáo dục)	Mã: 011.05.006	LĨNH VỰC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG	Quyết định số 2409/QĐ-UBND ngày 22/8/2018	Tờ trình số 2967/TTr-SNV ngày 07/2/2018	Quyết định số 318/QĐ-BNV ngày 09/3/2018 Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 10/01/2019	x	
44	Tặng thưởng Bằng khen cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cho gia đình - Trường hợp đề nghị khen thưởng theo đợt, chuyên đề	Mã: 011.05.005. 2 Mã quản lý quốc gia: 2.000418.00 0.00.00.H32	LĨNH VỰC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG	Quyết định số 2409/QĐ-UBND ngày 22/8/2018	Tờ trình số 2967/TTr-SNV ngày 07/2/2018	Quyết định số 318/QĐ-BNV ngày 09/3/2018 Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 10/01/2019	x	
45	Tặng thưởng Bằng khen cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cho gia đình - Trường hợp đề nghị khen thưởng theo thành tích đợt xuất	Mã: 011.05.005. 3 Mã quản lý quốc gia: 2.000418.00 0.00.00.H32	LĨNH VỰC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG	Quyết định số 2409/QĐ-UBND ngày 22/8/2018	Tờ trình số 2967/TTr-SNV ngày 07/2/2018	Quyết định số 318/QĐ-BNV ngày 09/3/2018 Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 10/01/2019	x	
46	Thủ tục đề nghị công nhận tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	Mã: 011.06.006 Mã quản lý quốc gia: 1.001894.00 0.00.00.H32	LĨNH VỰC TÍN NGƯỠNG - TÔN GIÁO	Quyết định số 909/QĐ-UBND ngày 06/4/2018	Tờ trình số 2967/TTr-SNV ngày 07/2/2018	Quyết định số 199/QĐ-BNV ngày 31/01/2018 Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 10/01/2019	X	
47	Thủ tục đăng ký sửa đổi hiến chương của tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	Mã: 011.06.001 Mã quản lý quốc gia: 1.001886.00 0.00.00.H32	LĨNH VỰC TÍN NGƯỠNG - TÔN GIÁO	Quyết định số 909/QĐ-UBND ngày 06/4/2018	Tờ trình số 2967/TTr-SNV ngày 07/2/2018	Quyết định số 199/QĐ-BNV ngày 31/01/2018 Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 10/01/2019	X	
48	Thủ tục đề nghị thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa	Mã: 011.06.019 Mã quản lý quốc gia: 1.001875.00	LĨNH VỰC TÍN NGƯỠNG -	Quyết định số 909/QĐ-UBND ngày 06/4/2018	Tờ trình số 2967/TTr-SNV ngày 07/2/2018	Quyết định số 199/QĐ-BNV ngày 31/01/2018 Quyết định số 98/QĐ-	X	

TT	Thủ tục hành chính	Mã số TTHC trên Công dịch vụ công quốc gia	Lĩnh vực	Quyết định công bố hoặc công bố TTHC	Tờ trình phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC	Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Lập hồ sơ đề nghị cập nhật TTH theo Quyết định số 1678/QĐ-UBND ngày 31/5/2019	Ghi chú
	bàn hoạt động ở một tỉnh	0.00.00.H32	TÔN GIÁO			UBND ngày 10/01/2019		
49	Thủ tục đăng ký thuyền chuyên chức sắc, chức việc, nhà tu hành là người đang bị buộc tội hoặc người chưa được xóa án tích	Mã: 011.06.005 Mã quản lý quốc gia: 1.001854.00 0.00.00.H32	LĨNH VỰC TÍN NGƯỠNG – TÔN GIÁO	Quyết định số 909/QĐ-UBND ngày 06/4/2018	Tờ trình số 2967/TTr-SNV ngày 07/2/2018	Quyết định số 199/QĐ-BNV ngày 31/01/2018 Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 10/01/2019	X	
50	Thủ tục đề nghị sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam	Mã: 011.06.018 Mã quản lý quốc gia: 1.001843.00 0.00.00.H32	LĨNH VỰC TÍN NGƯỠNG – TÔN GIÁO	Quyết định số 909/QĐ-UBND ngày 06/4/2018	Tờ trình số 2967/TTr-SNV ngày 07/2/2018	Quyết định số 199/QĐ-BNV ngày 31/01/2018 Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 10/01/2019	X	
51	Thủ tục đề nghị mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào Việt Nam thực hiện hoạt động tôn giáo ở một tỉnh	Mã: 011.06.017 Mã quản lý quốc gia: 1.001832.00 0.00.00.H32	LĨNH VỰC TÍN NGƯỠNG – TÔN GIÁO	Quyết định số 909/QĐ-UBND ngày 06/4/2018	Tờ trình số 2967/TTr-SNV ngày 07/2/2018	Quyết định số 199/QĐ-BNV ngày 31/01/2018 Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 10/01/2019	X	
52	Thủ tục đề nghị mời chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài đến giảng đạo cho tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo ở một tỉnh	Mã: 011.06.016 Mã quản lý quốc gia: 1.001818.00 0.00.00.H32	LĨNH VỰC TÍN NGƯỠNG – TÔN GIÁO	Quyết định số 909/QĐ-UBND ngày 06/4/2018	Tờ trình số 2967/TTr-SNV ngày 07/2/2018	Quyết định số 199/QĐ-BNV ngày 31/01/2018 Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 10/01/2019	X	
53	Thủ tục đề nghị thay đổi tên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	Mã: 011.06.01M Mã quản lý quốc gia: 1.001807.00 0.00.00.H32	LĨNH VỰC TÍN NGƯỠNG – TÔN GIÁO	Quyết định số 909/QĐ-UBND ngày 06/4/2018	Tờ trình số 2967/TTr-SNV ngày 07/2/2018	Quyết định số 199/QĐ-BNV ngày 31/01/2018 Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 10/01/2019	X	
54	Thủ tục đề nghị thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	Mã: 011.06.014 Mã quản lý quốc gia: 1.001797.00 0.00.00.H32 Đơn vị tiếp	LĨNH VỰC TÍN NGƯỠNG – TÔN GIÁO	Quyết định số 909/QĐ-UBND ngày 06/4/2018	Tờ trình số 2967/TTr-SNV ngày 07/2/2018	Quyết định số 199/QĐ-BNV ngày 31/01/2018 Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 10/01/2019	X	
55	Thủ tục thông báo thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ	Mã: 011.06.03M Mã quản lý quốc gia	LĨNH VỰC TÍN	Quyết định số 909/QĐ-UBND	Tờ trình số 2967/TTr-SNV	Quyết định số 199/QĐ-BNV ngày 31/01/2018	X	

TT	Thủ tục hành chính	Mã số TTHC trên Công dịch vụ công quốc gia	Lĩnh vực	Quyết định công bố hoặc công bố TTHC	Tờ trình phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC	Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Lập hồ sơ đề nghị cập nhật TTH theo Quyết định số 1678/QĐ-UBND ngày 31/5/2019	Ghi chú
	chức tôn giáo trực thuộc	gia: 2.002167.00 0.00.00.H32	NGŨƠNG – TÔN GIÁO	ngày 06/4/2018	ngày 07/2/2018	Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 10/01/2019		
56	Thủ tục đề nghị cấp đăng ký pháp nhân phi thương mại cho tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	Mã: 011.06.013 Mã quản lý quốc gia: 1.001775.00 0.00.00.H32	LĨNH VỰC TÍN NGŨƠNG – TÔN GIÁO	Quyết định số 909/QĐ-UBND ngày 06/4/2018	Tờ trình số 2967/TTr-SNV ngày 07/2/2018	Quyết định số 199/QĐ-BNV ngày 31/01/2018 Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 10/01/2019	X	
57	Thủ tục đề nghị tự giải thể tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương	Mã: 011.06.009 Mã quản lý quốc gia: 2.000713.00 0.00.00.H32	LĨNH VỰC TÍN NGŨƠNG – TÔN GIÁO	Quyết định số 909/QĐ-UBND ngày 06/4/2018	Tờ trình số 2967/TTr-SNV ngày 07/2/2018	Quyết định số 199/QĐ-BNV ngày 31/01/2018 Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 10/01/2019	X	
58	Thủ tục đề nghị giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương của tổ chức	Mã: 011.06.008 Mã quản lý quốc gia: 1.001550.00 0.00.00.H32	LĨNH VỰC TÍN NGŨƠNG – TÔN GIÁO	Quyết định số 909/QĐ-UBND ngày 06/4/2018	Tờ trình số 2967/TTr-SNV ngày 07/2/2018	Quyết định số 199/QĐ-BNV ngày 31/01/2018 Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 10/01/2019	X	
59	Thủ tục thông báo về việc đã giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương của tổ chức	Mã: 011.06.032 Mã quản lý quốc gia: 1.000788.00 0.00.00.H32	LĨNH VỰC TÍN NGŨƠNG – TÔN GIÁO	Quyết định số 909/QĐ-UBND ngày 06/4/2018	Tờ trình số 2967/TTr-SNV ngày 07/2/2018	Quyết định số 199/QĐ-BNV ngày 31/01/2018 Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 10/01/2019	X	
60	Thủ tục thông báo tổ chức quyền góp không thuộc quy định tại điểm a và điểm b khoản 3 Điều 19 của Nghị định số 162/2017/NĐ-CP	Mã: 011.06.031 Mã quản lý quốc gia: 1.000780.00 0.00.00.H32	LĨNH VỰC TÍN NGŨƠNG – TÔN GIÁO	Quyết định số 909/QĐ-UBND ngày 06/4/2018	Tờ trình số 2967/TTr-SNV ngày 07/2/2018	Quyết định số 199/QĐ-BNV ngày 31/01/2018 Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 10/01/2019	X	
61	Thủ tục đề nghị cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo cho tổ chức có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	Mã: 011.06.007 Mã quản lý quốc gia: 1.000766.00 0.00.00.H32	LĨNH VỰC TÍN NGŨƠNG – TÔN GIÁO	Quyết định số 909/QĐ-UBND ngày 06/4/2018	Tờ trình số 2967/TTr-SNV ngày 07/2/2018	Quyết định số 199/QĐ-BNV ngày 31/01/2018 Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 10/01/2019	X	
62	Thủ tục thông báo người được phong phẩm hoặc suy cử làm chức sắc đối với các trường	Mã: 011.06.029 Mã quản lý quốc gia: 1.000654.00	LĨNH VỰC TÍN NGŨƠNG –	Quyết định số 909/QĐ-UBND ngày 06/4/2018	Tờ trình số 2967/TTr-SNV ngày 07/2/2018	Quyết định số 199/QĐ-BNV ngày 31/01/2018 Quyết định số 98/QĐ-	X	

TT	Thủ tục hành chính	Mã số TTHC trên Công dịch vụ công quốc gia	Lĩnh vực	Quyết định công bố hoặc công bố TTHC	Tờ trình phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC	Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Lập hồ sơ đề nghị cập nhật TTH theo Quyết định số 1678/QĐ-UBND ngày 31/5/2019	Ghi chú
	hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	0.00.00.H32	TÔN GIÁO			UBND ngày 10/01/2019		
63	Thủ tục thông báo hủy kết quả phong phẩm hoặc suy cử chức sắc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	Mã: 011.06.028 Mã quản lý quốc gia: 1.000638.00 0.00.00.H32	LĨNH VỰC TÍN NGƯỠNG – TÔN GIÁO	Quyết định số 909/QĐ-UBND ngày 06/4/2018	Tờ trình số 2967/TTr-SNV ngày 07/2/2018	Quyết định số 199/QĐ-BNV ngày 31/01/2018 Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 10/01/2019	X	
64	Thủ tục đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	Mã: 011.06.002 Mã quản lý quốc gia: 2.000269.00 0.00.00.H32	LĨNH VỰC TÍN NGƯỠNG – TÔN GIÁO	Quyết định số 909/QĐ-UBND ngày 06/4/2018	Tờ trình số 2967/TTr-SNV ngày 07/2/2018	Quyết định số 199/QĐ-BNV ngày 31/01/2018 Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 10/01/2019	X	
65	Thủ tục đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	Mã: 011.06.003 Mã quản lý quốc gia: 2.000264.00 0.00.00.H32	LĨNH VỰC TÍN NGƯỠNG – TÔN GIÁO	Quyết định số 909/QĐ-UBND ngày 06/4/2018	Tờ trình số 2967/TTr-SNV ngày 07/2/2018	Quyết định số 199/QĐ-BNV ngày 31/01/2018 Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 10/01/2019	X	
66	Thủ tục thông báo về người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	Mã: 011.06.027 Mã quản lý quốc gia: 1.000604.00 0.00.00.H32	LĨNH VỰC TÍN NGƯỠNG – TÔN GIÁO	Quyết định số 909/QĐ-UBND ngày 06/4/2018	Tờ trình số 2967/TTr-SNV ngày 07/2/2018	Quyết định số 199/QĐ-BNV ngày 31/01/2018 Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 10/01/2019	X	
67	Thủ tục thông báo về người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	Mã: 011.06.02M ã quản lý quốc gia: 1.000587.00 0.00.00.H32	LĨNH VỰC TÍN NGƯỠNG – TÔN GIÁO	Quyết định số 909/QĐ-UBND ngày 06/4/2018	Tờ trình số 2967/TTr-SNV ngày 07/2/2018	Quyết định số 199/QĐ-BNV ngày 31/01/2018 Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 10/01/2019	X	

TT	Thủ tục hành chính	Mã số TTHC trên Công dịch vụ công quốc gia	Lĩnh vực	Quyết định công bố hoặc công bố TTHC	Tờ trình phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC	Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Lập hồ sơ đề nghị cập nhật TTH theo Quyết định số 1678/QĐ-UBND ngày 31/5/2019	Ghi chú
68	Thủ tục thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	Mã: 011.06.02M Mã quản lý quốc gia: 1.000535.00 0.00.00.H32	LĨNH VỰC TÍN NGƯỠNG – TÔN GIÁO	Quyết định số 909/QĐ-UBND ngày 06/4/2018	Tờ trình số 2967/TTr-SNV ngày 07/2/2018	Quyết định số 199/QĐ-BNV ngày 31/01/2018 Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 10/01/2019	X	
69	Thủ tục thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức đối với tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	Mã: 011.06.024 Mã quản lý quốc gia: 1.000517.00 0.00.00.H32	LĨNH VỰC TÍN NGƯỠNG – TÔN GIÁO	Quyết định số 909/QĐ-UBND ngày 06/4/2018	Tờ trình số 2967/TTr-SNV ngày 07/2/2018	Quyết định số 199/QĐ-BNV ngày 31/01/2018 Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 10/01/2019	X	
70	Thủ tục thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức đối với tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	Mã: 011.06.023 Mã quản lý quốc gia: 1.000415.00 0.00.00.H32	LĨNH VỰC TÍN NGƯỠNG – TÔN GIÁO	Quyết định số 909/QĐ-UBND ngày 06/4/2018	Tờ trình số 2967/TTr-SNV ngày 07/2/2018	Quyết định số 199/QĐ-BNV ngày 31/01/2018 Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 10/01/2019	X	
71	Thủ tục thông báo tuyên chuyên chức sắc, chức việc, nhà tu hành	Mã: 011.06.022 Mã quản lý quốc gia: 1.001642.00 0.00.00.H32	LĨNH VỰC TÍN NGƯỠNG – TÔN GIÁO	Quyết định số 909/QĐ-UBND ngày 06/4/2018	Tờ trình số 2967/TTr-SNV ngày 07/2/2018	Quyết định số 199/QĐ-BNV ngày 31/01/2018 Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 10/01/2019	X	
72	Thủ tục thông báo cách chức, bãi nhiệm chức sắc, chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 và	Mã: 011.06.021 Mã quản lý quốc gia: 1.001640.00 0.00.00.H32	LĨNH VỰC TÍN NGƯỠNG – TÔN GIÁO	Quyết định số 909/QĐ-UBND ngày 06/4/2018	Tờ trình số 2967/TTr-SNV ngày 07/2/2018	Quyết định số 199/QĐ-BNV ngày 31/01/2018 Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 10/01/2019	X	

TT	Thủ tục hành chính	Mã số TTHC trên Công dịch vụ công quốc gia	Lĩnh vực	Quyết định công bố hoặc công bố TTHC	Tờ trình phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC	Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Lập hồ sơ đề nghị cập nhật TTH theo Quyết định số 1678/QĐ-UBND ngày 31/5/2019	Ghi chú
	khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo							
73	Thủ tục thông báo cách chức, bãi nhiệm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	Mã: 011.06.020 Mã quản lý quốc gia: 1.001637.00 0.00.00.H32	LĨNH VỰC TÍN NGƯỠNG – TÔN GIÁO	Quyết định số 909/QĐ-UBND ngày 06/4/2018	Tờ trình số 2967/TTr-SNV ngày 07/2/2018	Quyết định số 199/QĐ-BNV ngày 31/01/2018 Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 10/01/2019	X	
74	Thủ tục đăng ký mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo cho người chuyên hoạt động tôn giáo	Mã: 011.06.004 Mã quản lý quốc gia: 2.000456.00 0.00.00.H32	LĨNH VỰC TÍN NGƯỠNG – TÔN GIÁO	Quyết định số 909/QĐ-UBND ngày 06/4/2018	Tờ trình số 2967/TTr-SNV ngày 07/2/2018	Quyết định số 199/QĐ-BNV ngày 31/01/2018 Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 10/01/2019	X	
75	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều huyện thuộc một tỉnh	Mã: 011.06.035 Mã quản lý quốc gia: 1.001628.00 0.00.00.H32	LĨNH VỰC TÍN NGƯỠNG – TÔN GIÁO	Quyết định số 909/QĐ-UBND ngày 06/4/2018	Tờ trình số 2967/TTr-SNV ngày 07/2/2018	Quyết định số 199/QĐ-BNV ngày 31/01/2018 Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 10/01/2019	X	
76	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều huyện thuộc một tỉnh	Mã: 011.06.034 Mã quản lý quốc gia: 1.001626.00 0.00.00.H32	LĨNH VỰC TÍN NGƯỠNG – TÔN GIÁO	Quyết định số 909/QĐ-UBND ngày 06/4/2018	Tờ trình số 2967/TTr-SNV ngày 07/2/2018	Quyết định số 199/QĐ-BNV ngày 31/01/2018 Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 10/01/2019	X	
77	Thủ tục thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều huyện thuộc một tỉnh	Mã: 011.06.033 Mã quản lý quốc gia: 1.001624.00 0.00.00.H32 Đơn vị tiếp	LĨNH VỰC TÍN NGƯỠNG – TÔN GIÁO	Quyết định số 909/QĐ-UBND ngày 06/4/2018	Tờ trình số 2967/TTr-SNV ngày 07/2/2018	Quyết định số 199/QĐ-BNV ngày 31/01/2018 Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 10/01/2019	X	
78	Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều huyện thuộc	Mã: 011.06.012 Mã quản lý quốc gia: 1.001610.00 0.00.00.H32	LĨNH VỰC TÍN NGƯỠNG – TÔN GIÁO	Quyết định số 909/QĐ-UBND ngày 06/4/2018	Tờ trình số 2967/TTr-SNV ngày 07/2/2018	Quyết định số 199/QĐ-BNV ngày 31/01/2018 Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 10/01/2019	X	

TT	Thủ tục hành chính	Mã số TTHC trên Công dịch vụ công quốc gia	Lĩnh vực	Quyết định công bố hoặc công bố TTHC	Tờ trình phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC	Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Lập hồ sơ đề nghị cập nhật TTH theo Quyết định số 1678/QĐ-UBND ngày 31/5/2019	Ghi chú
	một tỉnh							
79	Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều huyện thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh	Mã: 011.06.011 Mã quản lý quốc gia: 1.001604.00 0.00.00.H32	LĨNH VỰC TÍN NGƯỠNG – TÔN GIÁO	Quyết định số 909/QĐ-UBND ngày 06/4/2018	Tờ trình số 2967/TTr-SNV ngày 07/2/2018	Quyết định số 199/QĐ-BNV ngày 31/01/2018 Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 10/01/2019	X	
80	Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều huyện thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh	Mã: 011.06.010 Mã quản lý quốc gia: 1.001589.00 0.00.00.H32	LĨNH VỰC TÍN NGƯỠNG – TÔN GIÁO	Quyết định số 909/QĐ-UBND ngày 06/4/2018	Tờ trình số 2967/TTr-SNV ngày 07/2/2018	Quyết định số 199/QĐ-BNV ngày 31/01/2018 Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 10/01/2019	X	
81	Thủ tục cấp, cấp lại, bổ sung lĩnh vực hành nghề của chứng chỉ hành nghề lưu trữ	Mã: 011.07.003 Mã quản lý quốc gia: 2.001540.00 0.00.00.H32	LĨNH VỰC LƯU TRỮ	Quyết định số 2482/QĐ-UBND ngày 29/8/2018		Quyết định số 744/QĐ-BNV ngày 11/8/2015 Quyết định số 231/QĐ-SNV ngày 07/12/2018	X	
82	Thủ tục phục vụ việc sử dụng tài liệu của độc giả tại phòng đọc (Phục vụ việc sử dụng tài liệu của độc giả tại phòng đọc thuộc thẩm quyền cho phép của Chủ tịch UBND tỉnh)	Mã: 011.07.002.1 Mã quản lý quốc gia: 1.003657.000. 00.00.H32	LĨNH VỰC LƯU TRỮ	Quyết định số 3585/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	Tờ trình số 2967/TTr-SNV ngày 07/2/2018	Quyết định số 744/QĐ-BNV ngày 11/8/2015 Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 10/01/2019	X	
83	(Phục vụ việc sử dụng tài liệu của độc giả tại phòng đọc thuộc thẩm quyền Giám đốc Sở Nội vụ) chính: Có	Mã: 011.07.002 Mã quản lý quốc gia: 1.003657.00 0.00.00.H32	LĨNH VỰC LƯU TRỮ	Quyết định số 3585/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	Tờ trình số 2967/TTr-SNV ngày 07/2/2018	Quyết định số 744/QĐ-BNV ngày 11/8/2015 Quyết định số 231/QĐ-SNV ngày 07/12/2018	X	
84	(Phục vụ việc sử dụng tài liệu của độc giả tại phòng đọc thuộc thẩm quyền Chi cục	Mã: 011.07.002 Mã quản lý quốc gia: 1.003657.00	LĨNH VỰC LƯU TRỮ	Quyết định số 3585/QĐ-UBND ngày 23/11/2018		Quyết định số 744/QĐ-BNV ngày 11/8/2015 Quyết định số 231/QĐ-		

TT	Thủ tục hành chính	Mã số TTHC trên Công dịch vụ công quốc gia	Lĩnh vực	Quyết định công bố hoặc công bố TTHC	Tờ trình phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC	Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Lập hồ sơ đề nghị cập nhật TTH theo Quyết định số 1678/QĐ-UBND ngày 31/5/2019	Ghi chú
	trưởng Chi cục Văn thư - Lưu trữ)	0.00.00.H32				SNV ngày 07/12/2018		
85	Thủ tục cấp bản sao và chứng thực lưu trữ (Cấp bản sao và chứng thực lưu trữ - Trường hợp cấp bản chứng thực tài liệu)	Mã: 011.07.001.2 Mã quản lý quốc gia: 1.003649.00 0.00.00.H32	LĨNH VỰC LƯU TRỮ	Quyết định số 3585/QĐ-UBND ngày 23/11/2018		Quyết định số 231/QĐ-SNV ngày 07/12/2018		
86	(Cấp bản sao và chứng thực lưu trữ - Trường hợp cấp bản sao)	Mã: 011.07.001.1 Mã quản lý quốc gia: 1.003649.00 0.00.00.H32	LĨNH VỰC LƯU TRỮ	Quyết định số 3585/QĐ-UBND ngày 23/11/2018		Quyết định số 231/QĐ-SNV ngày 07/12/2018		
87	Thành lập tổ chức thanh niên xung phong cấp tỉnh	Mã: 011.02.001 Mã quản lý quốc gia: 2.001717.00 0.00.00.H32	CÔNG TÁC THANH NIÊN	Quyết định số 3072/QĐ-UBND ngày 12/11/2020	Tờ trình số 2937Tr-SNV ngày 08/12/2020			
88	Giải thể tổ chức thanh niên xung phong cấp tỉnh	Mã: 011.02.00 Mã quản lý quốc gia: 1.003999.00 0.00.00.H32	CÔNG TÁC THANH NIÊN	Quyết định số 3072/QĐ-UBND ngày 12/11/2020	Tờ trình số 2937Tr-SNV ngày 08/12/2020			
89	Xác nhận phiên hiệu thanh niên xung phong ở cấp tỉnh	Mã: 011.02.003 Mã quản lý quốc gia: 2.001683.00 0.00.00.H32	CÔNG TÁC THANH NIÊN	Quyết định số 3072/QĐ-UBND ngày 12/11/2020	Tờ trình số 2937Tr-SNV ngày 08/12/2020			
II	CẤP HUYỆN							
1	Thẩm định thành lập đơn vị sự nghiệp công lập	Mã: 011.03.002 Mã quản lý quốc gia: 1.003649.00 0.00.00.H32	Tổ chức - Biên chế	Quyết định số 151/TTr-SNV	Tờ trình số 151/TTr-SNV	Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	CV số 441/SNV-VP ngày 04/3/2020	

TT	Thủ tục hành chính	Mã số TTHC trên Công dịch vụ công quốc gia	Lĩnh vực	Quyết định công bố hoặc công bố TTHC	Tờ trình phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC	Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Lập hồ sơ đề nghị cập nhật TTH theo Quyết định số 1678/QĐ-UBND ngày 31/5/2019	Ghi chú
		gia: 1.003719.00 0.00.00.H32		3586/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	ngày 21/01/2020			
2	Thẩm định tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập	Mã: 011.03.004 Mã quản lý quốc gia: 1.003693.00 0.00.00.H32	Tổ chức - Biên chế	Quyết định số 3586/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	Tờ trình 151/TTr-SNV ngày 21/01/2020	Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	CV số 441/SNV-VP ngày 04/3/2020	
3	Thẩm định việc giải thể đơn vị sự nghiệp công lập	Mã: 011.03.006 Mã quản lý quốc gia: 1.003817.00 0.00.00.H32	Tổ chức - Biên chế	Quyết định số 3586/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	Tờ trình 151/TTr-SNV ngày 21/01/2020	Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	CV số 441/SNV-VP ngày 04/3/2020	
4	Cấp Giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	Mã: 011.04.002 Mã quản lý quốc gia: 1.005209.00 0.00.00.H32	Tổ chức phi chính phủ	Quyết định số 3586/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	Tờ trình 151/TTr-SNV ngày 21/01/2020	Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	CV số 441/SNV-VP ngày 04/3/2020	
5	Cấp lại Giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	Mã: 011.04.004 Mã quản lý quốc gia: 1.005206.00 0.00.00.H32	Tổ chức phi chính phủ	Quyết định số 3586/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	Tờ trình 151/TTr-SNV ngày 21/01/2020	Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	CV số 441/SNV-VP ngày 04/3/2020	
6	Thay đổi Giấy phép thành lập và công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ	Mã: 011.04.006 Mã quản lý quốc gia: 1.003889.00 0.00.00.H32	Tổ chức phi chính phủ	Quyết định số 3586/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	Tờ trình 151/TTr-SNV ngày 21/01/2020	Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	CV số 441/SNV-VP ngày 04/3/2020	
7	Công nhận thay đổi, bổ sung thành viên hội đồng quản lý quỹ	Mã: 011.04.008 Mã quản lý quốc gia: 1.005207.00 0.00.00.H32	Tổ chức phi chính phủ	Quyết định số 3586/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	Tờ trình 151/TTr-SNV ngày 21/01/2020	Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	CV số 441/SNV-VP ngày 04/3/2020	
8	Công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên hội đồng quản lý quỹ cấp huyện	Mã: 011.04.010 Mã quản lý quốc gia: 1.005208.00 0.00.00.H32	Tổ chức phi chính phủ	Quyết định số 3586/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	Tờ trình 151/TTr-SNV ngày 21/01/2020	Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	CV số 441/SNV-VP ngày 04/3/2020	
9	Đổi tên quỹ cấp huyện	Mã: 011.04.012 Mã quản lý quốc gia: 1.005208.00 0.00.00.H32	Tổ chức phi chính phủ	Quyết định số 3586/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	Tờ trình 151/TTr-SNV ngày 21/01/2020	Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	CV số 441/SNV-VP ngày 04/3/2020	

TT	Thủ tục hành chính	Mã số TTHC trên Công dịch vụ công quốc gia	Lĩnh vực	Quyết định công bố hoặc công bố TTHC	Tờ trình phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC	Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Lập hồ sơ đề nghị cập nhật TTH theo Quyết định số 1678/QĐ-UBND ngày 31/5/2019	Ghi chú
		gia: 1.005203.00 0.00.00.H32		3586/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	ngày 21/01/2020			
10	Hợp nhất, sát nhập, chia, tách quỹ cấp huyện	Mã: 011.04.014 Mã quản lý quốc gia: 1.005204.00 0.00.00.H32	Tổ chức phi chính phủ	Quyết định số 3586/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	Tờ trình 151/TTr-SNV ngày 21/01/2020	Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	CV số 441/SNV-VP ngày 04/3/2020	
11	Cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động	Mã: 011.04.016 Mã quản lý quốc gia: 1.005205.00 0.00.00.H32	Tổ chức phi chính phủ	Quyết định số 3586/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	Tờ trình 151/TTr-SNV ngày 21/01/2020	Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	CV số 441/SNV-VP ngày 04/3/2020	
12	Quỹ tự giải thể (cấp huyện)	Mã: 011.04.018 Mã quản lý quốc gia: 1.005202.00 0.00.00.H32	Tổ chức phi chính phủ	Quyết định số 3586/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	Tờ trình 151/TTr-SNV ngày 21/01/2020	Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	CV số 441/SNV-VP ngày 04/3/2020	
13	Công nhận ban vận động thành lập hội có phạm vi hoạt động trong xã, phường, thị trấn	Mã: 011.04.020. 1 Mã quản lý quốc gia: 1.003841.00 0.00.00.H32	Tổ chức phi chính phủ	Quyết định số 3586/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	Tờ trình 151/TTr-SNV ngày 21/01/2020	Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	CV số 441/SNV-VP ngày 04/3/2020	
14	Công nhận ban vận động thành lập hội có phạm vi hoạt động trong phạm vi cấp huyện	Mã: 011.04.020. 2 Mã quản lý quốc gia: 1.003841.00 0.00.00.H32	Tổ chức phi chính phủ	Quyết định số 3586/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	Tờ trình 151/TTr-SNV ngày 21/01/2020	Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	CV số 441/SNV-VP ngày 04/3/2020	
15	Thành lập hội cấp huyện	Mã: 011.04.022 Mã quản lý quốc gia: 1.003827.00 0.00.00.H32	Tổ chức phi chính phủ	Quyết định số 3586/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	Tờ trình 151/TTr-SNV ngày 21/01/2020	Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	CV số 441/SNV-VP ngày 04/3/2020	
16	Phê duyệt điều lệ hội	Mã: 011.04.025 Mã quản lý quốc gia: 1.003807.00 0.00.00.H32	Tổ chức phi chính phủ	Quyết định số 3586/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	Tờ trình 151/TTr-SNV ngày 21/01/2020	Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	CV số 441/SNV-VP ngày 04/3/2020	

TT	Thủ tục hành chính	Mã số TTHC trên Công dịch vụ công quốc gia	Lĩnh vực	Quyết định công bố hoặc công bố TTHC	Tờ trình phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC	Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Lập hồ sơ đề nghị cập nhật TTH theo Quyết định số 1678/QĐ-UBND ngày 31/5/2019	Ghi chú
17	Báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường cấp huyện	Mã: 011.04.027 Mã quản lý quốc gia: 2.002100.00 0.00.00.H32	Tổ chức phi chính phủ	Quyết định số 3586/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	Tờ trình 151/TTr-SNV ngày 21/01/2020	Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	CV số 441/SNV-VP ngày 04/3/2020	
18	Đổi tên hội (cấp huyện)	Mã: 011.04.029 Mã quản lý quốc gia: 1.003757.00 0.00.00.H32	Tổ chức phi chính phủ	Quyết định số 3586/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	Tờ trình 151/TTr-SNV ngày 21/01/2020	Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	CV số 441/SNV-VP ngày 04/3/2020	
19	Chia, tách; sát nhập; hợp nhấthội	Mã: 011.04.031 Mã quản lý quốc gia: 1.003783.00 0.00.00.H32	Tổ chức phi chính phủ	Quyết định số 3586/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	Tờ trình 151/TTr-SNV ngày 21/01/2020	Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	CV số 441/SNV-VP ngày 04/3/2020	
20	Hội tự giải thể (cấp huyện)	Mã: 011.04.033 Mã quản lý quốc gia: 1.003732.00 0.00.00.H32	Tổ chức phi chính phủ	Quyết định số 3586/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	Tờ trình 151/TTr-SNV ngày 21/01/2020	Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	CV số 441/SNV-VP ngày 04/3/2020	
21	Xem xét, chi trả chi phí cho người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe	Mã: 011.04.034 Mã quản lý quốc gia: 1.005201.00 0.00.00.H32	Tổ chức phi chính phủ	Quyết định số 3586/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	Tờ trình 151/TTr-SNV ngày 21/01/2020	Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	CV số 441/SNV-VP ngày 04/3/2020	
22	Thẩm định hồ sơ người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe cấp huyện	Mã: 011.04.035 Mã quản lý quốc gia: 1.005358.00 0.00.00.H32	Tổ chức phi chính phủ	Quyết định số 3586/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	Tờ trình 151/TTr-SNV ngày 21/01/2020	Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	CV số 441/SNV-VP ngày 04/3/2020	
23	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị	Mã: 011.05.011 Mã quản lý quốc gia: 2.000414.00 0.00.00.H32	Thi đua - khen thưởng	Quyết định số 2404/QĐ-UBND ngày 22/8/2018	Tờ trình 151/TTr-SNV ngày 21/01/2020	Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	CV số 441/SNV-VP ngày 04/3/2020	
24	Tặng Giấy khen của Chủ tịch	Mã: 011.05.012	Thi đua - khen		Tờ trình	Quyết định số 393/QĐ-	CV số 441/SNV-VP	

TT	Thủ tục hành chính	Mã số TTHC trên Công dịch vụ công quốc gia	Lĩnh vực	Quyết định công bố hoặc công bố TTHC	Tờ trình phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC	Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Lập hồ sơ đề nghị cập nhật TTH theo Quyết định số 1678/QĐ-UBND ngày 31/5/2019	Ghi chú
	UBND cấp huyện về thành tích thi đua theo đợt, chuyên đề	Mã quản lý quốc gia: 2.000374.00 0.00.00.H32	thường	Quyết định số 2404/QĐ-UBND ngày 22/8/2018	151/TTr-SNV ngày 21/01/2020	UBND ngày 20/02/2020	ngày 04/3/2020	
25	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích đợt xuất	Mã: 011.05.013 Mã quản lý quốc gia: 1.000804.00 0.00.00.H32	Thi đua - khen thưởng	Quyết định số 2404/QĐ-UBND ngày 22/8/2018	Tờ trình 151/TTr-SNV ngày 21/01/2020	Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	CV số 441/SNV-VP ngày 04/3/2020	
26	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về khen thưởng đối ngoại	Mã: 011.05.014 Mã quản lý quốc gia: 2.000364.00 0.00.00.H32	Thi đua - khen thưởng	Quyết định số 2404/QĐ-UBND ngày 22/8/2018	Tờ trình 151/TTr-SNV ngày 21/01/2020	Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	CV số 441/SNV-VP ngày 04/3/2020	
27	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về khen thưởng cho gia đình	Mã: 011.05.015 Mã quản lý quốc gia: 2.000356.00 0.00.00.H32	Thi đua - khen thưởng	Quyết định số 2404/QĐ-UBND ngày 22/8/2018	Tờ trình 151/TTr-SNV ngày 21/01/2020	Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	CV số 441/SNV-VP ngày 04/3/2020	
28	Tặng danh hiệu Lao động tiên tiến	Mã: 011.05.016 Mã quản lý quốc gia: 2.000385.00 0.00.00.H32	Thi đua - khen thưởng	Quyết định số 2404/QĐ-UBND ngày 22/8/2018	Tờ trình 151/TTr-SNV ngày 21/01/2020	Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	CV số 441/SNV-VP ngày 04/3/2020	
29	Tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở	Mã: 011.05.017 Mã quản lý quốc gia: 1.000843.00 0.00.00.H32	Thi đua - khen thưởng	Quyết định số 2404/QĐ-UBND ngày 22/8/2018	Tờ trình 151/TTr-SNV ngày 21/01/2020	Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	CV số 441/SNV-VP ngày 04/3/2020	
30	Tặng danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến	Mã: 011.05.018 Mã quản lý quốc gia: 2.000402.00 0.00.00.H32	Thi đua - khen thưởng	Quyết định số 2404/QĐ-UBND ngày 22/8/2018	Tờ trình 151/TTr-SNV ngày 21/01/2020	Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	CV số 441/SNV-VP ngày 04/3/2020	
31	Quy trình phối hợp giải quyết 03 thủ tục hành chính (Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích thực hiện nhiệm	Mã: 011.05.019	Thi đua - khen thưởng	Quyết định số 2404/QĐ-UBND ngày 22/8/2018	Tờ trình 151/TTr-SNV ngày 21/01/2020	Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	CV số 441/SNV-VP ngày 04/3/2020	

TT	Thủ tục hành chính	Mã số TTHC trên Công dịch vụ công quốc gia	Lĩnh vực	Quyết định công bố hoặc công bố TTHC	Tờ trình phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC	Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Lập hồ sơ đề nghị cập nhật TTH theo Quyết định số 1678/QĐ-UBND ngày 31/5/2019	Ghi chú
	vụ chính trị; Thủ tục tặng danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến; Thủ tục tặng danh hiệu Lao động tiên tiến) trên phần mềm một cửa điện tử (khen thưởng thường xuyên hàng năm, khen thưởng tổng kết năm học của ngành giáo dục)							
32	Đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện	Mã: 011.06.036 Mã quản lý quốc gia: 1.001199.00 0.00.00.H32	Tôn giáo	Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 06/4/2018	Tờ trình ngày 21/01/2020	Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	CV số 441/SNV-VP ngày 04/3/2020	
33	Đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện	Mã: 011.06.037 Mã quản lý quốc gia: 1.001204.00 0.00.00.H32	Tôn giáo	Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 06/4/2018	Tờ trình ngày 21/01/2020	Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	CV số 441/SNV-VP ngày 04/3/2020	
34	Đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp Chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một huyện	Mã: 011.06.038 Mã quản lý quốc gia: 1.001212.00 0.00.00.H32	Tôn giáo	Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 06/4/2018	Tờ trình ngày 21/01/2020	Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	CV số 441/SNV-VP ngày 04/3/2020	
35	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện - Trường hợp ủy quyền cho Phòng Nội vụ quyết định	Mã: 011.06.039. 1 Mã quản lý quốc gia: 1.000316.00 0.00.00.H32	Tôn giáo	Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 06/4/2018	Tờ trình ngày 21/01/2020	Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	CV số 441/SNV-VP ngày 04/3/2020	
36	Thông báo danh mục hoạt	Mã: 011.06.039.	Tôn giáo	Quyết định số	Tờ trình	Quyết định số 393/QĐ-	CV số 441/SNV-VP	

TT	Thủ tục hành chính	Mã số TTHC trên Công dịch vụ công quốc gia	Lĩnh vực	Quyết định công bố hoặc công bố TTHC	Tờ trình phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC	Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Lập hồ sơ đề nghị cập nhật TTH theo Quyết định số 1678/QĐ-UBND ngày 31/5/2019	Ghi chú
	động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện - Trường hợp do UBND cấp huyện quyết định	2 Mã quản lý quốc gia: 1.000316.00 0.00.00.H32		931/QĐ-UBND ngày 06/4/2018	151/TTr-SNV ngày 21/01/2020	UBND ngày 20/02/2020	ngày 04/3/2020	
37	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện - Trường hợp ủy quyền cho Phòng Nội vụ quyết định	Mã: 011.06.040. 1 Mã quản lý quốc gia: 2.000267.00 0.00.00.H32	Tôn giáo	Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 06/4/2018	Tờ trình 151/TTr-SNV ngày 21/01/2020	Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	CV số 441/SNV-VP ngày 04/3/2020	
38	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện - Trường hợp ủy quyền cho Phòng Nội vụ quyết định	Mã: 011.06.040. 2 Mã quản lý quốc gia: 2.000267.00 0.00.00.H32	Tôn giáo	Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 06/4/2018	Tờ trình 151/TTr-SNV ngày 21/01/2020	Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	CV số 441/SNV-VP ngày 04/3/2020	
39	Thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một huyện - Trường hợp ủy quyền cho Phòng Nội vụ quyết định	Mã: 011.06.041. 1 Mã quản lý quốc gia: 1.001220.00 0.00.00.H32	Tôn giáo	Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 06/4/2018	Tờ trình 151/TTr-SNV ngày 21/01/2020	Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	CV số 441/SNV-VP ngày 04/3/2020	
40	Thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một huyện - Trường hợp do UBND cấp huyện quyết định	Mã: 011.06.041. 2 Mã quản lý quốc gia: 1.001220.00 0.00.00.H32	Tôn giáo	Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 06/4/2018	Tờ trình 151/TTr-SNV ngày 21/01/2020	Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	CV số 441/SNV-VP ngày 04/3/2020	
41	Thông báo mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo theo quy định tại	Mã: 011.06.042. 1 Mã quản lý	Tôn giáo	Quyết định số 931/QĐ-UBND	Tờ trình 151/TTr-SNV	Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	CV số 441/SNV-VP ngày 04/3/2020	

TT	Thủ tục hành chính	Mã số TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia	Lĩnh vực	Quyết định công bố hoặc công bố TTHC	Tờ trình phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC	Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Lập hồ sơ đề nghị cập nhật TTH theo Quyết định số 1678/QĐ-UBND ngày 31/5/2019	Ghi chú
	khoản 2 Điều 41 Luật tín ngưỡng, tôn giáo - Trường hợp ủy quyền cho Phòng Nội vụ quyết định chính: Có	quốc gia: 1.001228.00 0.00.00.H32		ngày 06/4/2018	ngày 21/01/2020			
42	Thông báo mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Luật tín ngưỡng, tôn giáo - Trường hợp do UBND cấp huyện quyết định	Mã: 011.06.042. 2 Mã quản lý quốc gia: 1.001228.00 0.00.00.H32	Tôn giáo	Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 06/4/2018	Tờ trình 151/TTr-SNV ngày 21/01/2020	Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	CV số 441/SNV-VP ngày 04/3/2020	
43	Thông báo tổ chức quyền góp ngoài địa bàn một xã nhưng trong địa bàn một huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc - Trường hợp ủy quyền cho Phòng Nội vụ quyết định	Mã: 011.06.043. 1 Mã quản lý quốc gia: 1.001180.00 0.00.00.H32	Tôn giáo	Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 06/4/2018	Tờ trình 151/TTr-SNV ngày 21/01/2020	Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	CV số 441/SNV-VP ngày 04/3/2020	
44	Thông báo tổ chức quyền góp ngoài địa bàn một xã nhưng trong địa bàn một huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc - Trường hợp do UBND cấp huyện quyết định	Mã: 011.06.043. 2 Mã quản lý quốc gia: 1.001228.00 0.00.00.H32	Tôn giáo	Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 06/4/2018	Tờ trình 151/TTr-SNV ngày 21/01/2020	Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	CV số 441/SNV-VP ngày 04/3/2020	

TT	Thủ tục hành chính	Mã số TTHC trên Công dịch vụ công quốc gia	Lĩnh vực	Quyết định công bố hoặc công bố TTHC	Tờ trình phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC	Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Lập hồ sơ đề nghị cập nhật TTH theo Quyết định số 1678/QĐ-UBND ngày 31/5/2019	Ghi chú
III	CẤP XÃ							
1	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thực hiện nhiệm vụ chính trị	Mã: 011.05.020 Mã quản lý quốc gia: 1.000775.00 0.00.00.H32	Thi đua - khen thưởng	Quyết định số 2403/QĐ-UBND ngày 22/8/2018	Tờ trình 151/TTr-SNV ngày 21/01/2020	Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	CV số 441/SNV-VP ngày 04/3/2020	
2	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề	Mã: 011.05.021 Mã quản lý quốc gia: 2.000346.00 0.00.00.H32	Thi đua - khen thưởng	Quyết định số 2403/QĐ-UBND ngày 22/8/2018	Tờ trình 151/TTr-SNV ngày 21/01/2020	Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	CV số 441/SNV-VP ngày 04/3/2020	
3	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đợt xuất	Mã: 011.05.022 Mã quản lý quốc gia: 2.000337.00 0.00.00.H32	Thi đua - khen thưởng	Quyết định số 2403/QĐ-UBND ngày 22/8/2018	Tờ trình 151/TTr-SNV ngày 21/01/2020	Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	CV số 441/SNV-VP ngày 04/3/2020	
4	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã cho gia đình	Mã: 011.05.023 Mã quản lý quốc gia: 1.000748.00 0.00.00.H32	Thi đua - khen thưởng	Quyết định số 2403/QĐ-UBND ngày 22/8/2018	Tờ trình 151/TTr-SNV ngày 21/01/2020	Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	CV số 441/SNV-VP ngày 04/3/2020	
5	Xét tặng danh hiệu Lao động tiên tiến	Mã: 011.05.024 Mã quản lý quốc gia: 2.000305.00 0.00.00.H32	Thi đua - khen thưởng	Quyết định số 2403/QĐ-UBND ngày 22/8/2018	Tờ trình 151/TTr-SNV ngày 21/01/2020	Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	CV số 441/SNV-VP ngày 04/3/2020	
6	Quy trình phối hợp giải quyết 02 thủ tục hành chính (xét tặng danh hiệu Lao động tiên tiến và tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thực hiện nhiệm vụ chính trị) trên phần mềm một cửa điện tử đối với khen thưởng thường xuyên hàng năm	Mã: 011.05.025	Thi đua - khen thưởng	Quyết định số 2403/QĐ-UBND ngày 22/8/2018	Tờ trình 151/TTr-SNV ngày 21/01/2020	Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	CV số 441/SNV-VP ngày 04/3/2020	
7	Đăng ký hoạt động tín ngưỡng	Mã: 011.06.044 Mã quản lý quốc gia	Tôn giáo	Quyết định số 932/QĐ-UBND	Tờ trình 151/TTr-SNV	Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	CV số 441/SNV-VP ngày 04/3/2020	

TT	Thủ tục hành chính	Mã số TTHC trên Công dịch vụ công quốc gia	Lĩnh vực	Quyết định công bố hoặc công bố TTHC	Tờ trình phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC	Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Lập hồ sơ đề nghị cập nhật TTH theo Quyết định số 1678/QĐ-UBND ngày 31/5/2019	Ghi chú
		gia: 2.000509.00 0.00.00.H32		ngày 06/4/2018	ngày 21/01/2020			
8	Đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng	Mã: 011.06.045 Mã quản lý quốc gia: 1.001028.00 0.00.00.H32	Tôn giáo	Quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 06/4/2018	Tờ trình 151/TTr-SNV ngày 21/01/2020	Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	CV số 441/SNV-VP ngày 04/3/2020	
9	Đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung	Mã: 011.06.046 Mã quản lý quốc gia: 1.001055.00 0.00.00.H32	Tôn giáo	Quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 06/4/2018	Tờ trình 151/TTr-SNV ngày 21/01/2020	Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	CV số 441/SNV-VP ngày 04/3/2020	
10	Đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung	Mã: 011.06.047 Mã quản lý quốc gia: 1.001090.00 0.00.00.H32	Tôn giáo	Quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 06/4/2018	Tờ trình 151/TTr-SNV ngày 21/01/2020	Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	CV số 441/SNV-VP ngày 04/3/2020	
11	Đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã	Mã: 011.06.048 Mã quản lý quốc gia: 1.001098.00 0.00.00.H32	Tôn giáo	Quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 06/4/2018	Tờ trình 151/TTr-SNV ngày 21/01/2020	Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	CV số 441/SNV-VP ngày 04/3/2020	
12	Đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác	Mã: 011.06.049 Mã quản lý quốc gia: 1.001109.00 0.00.00.H32	Tôn giáo	Quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 06/4/2018	Tờ trình 151/TTr-SNV ngày 21/01/2020	Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	CV số 441/SNV-VP ngày 04/3/2020	
13	Thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung	Mã: 011.06.050 Mã quản lý quốc gia: 1.001156.00 0.00.00.H32	Tôn giáo	Quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 06/4/2018	Tờ trình 151/TTr-SNV ngày 21/01/2020	Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	CV số 441/SNV-VP ngày 04/3/2020	
14	Thông báo tổ chức quyền góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	Mã: 011.06.051 Mã quản lý quốc gia: 1.001167.00 0.00.00.H32	Tôn giáo	Quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 06/4/2018	Tờ trình 151/TTr-SNV ngày 21/01/2020	Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	CV số 441/SNV-VP ngày 04/3/2020	
15	Thông báo danh mục hoạt	Mã: 011.06.052	Tôn giáo	Quyết định số	Tờ trình	Quyết định số 393/QĐ-	CV số 441/SNV-VP	

TT	Thủ tục hành chính	Mã số TTHC trên Công dịch vụ công quốc gia	Lĩnh vực	Quyết định công bố hoặc công bố TTHC	Tờ trình phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC	Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC (nếu có)	Lập hồ sơ đề nghị cập nhật TTH theo Quyết định số 1678/QĐ-UBND ngày 31/5/2019	Ghi chú
	động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã	Mã quản lý quốc gia: 1.001078.00 0.00.00.H32		932/QĐ-UBND ngày 06/4/2018	151/TTr-SNV ngày 21/01/2020	UBND ngày 20/02/2020	ngày 04/3/2020	
16	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã	Mã: 011.06.053 Mã quản lý quốc gia: 1.001085.00 0.00.00.H32	Tôn giáo	Quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 06/4/2018	Tờ trình 151/TTr-SNV ngày 21/01/2020	Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	CV số 441/SNV-VP ngày 04/3/2020	